

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-ST

Ngày: 27/12/2022

“Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kìa

2. Ông Bùi Sỹ Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 *“Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXX-ST ngày 31/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐXX-ST ngày 23/11/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa 401/2022/QĐXX-ST ngày 08/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Minh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ B, phường NM, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Minh T, 1986; địa chỉ: Tổ B, phường NM, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Theo Giấy ủy quyền được Phòng Công chứng Số 3 tỉnh Gia Lai, công chứng số 6359 ngày 22/9/2022); ông T có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh S, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A2, xã SA, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 31 tháng 10 năm 2020 ông Trần Thanh S có viết giấy vay tiền của bà Võ Thị Minh H với số tiền 167.000.000đ và hứa sẽ trả vào ngày 31/12/2020. Việc mượn số tiền nói trên chỉ có ông S ký xác nhận chứ không có vợ ông S tham gia. Đến hạn bà H yêu cầu trả số tiền nói trên thì ông S đã chuyển trả cho bà H nhiều lần tổng cộng được 67.000.000đ, còn nợ lại 100.000.000đ đến nay chưa trả cho bà H. Trong đơn khởi kiện bà H yêu cầu Tòa án buộc ông S phải trả

số tiền còn nợ gốc 100.000.000đ và 6.000.000đ tiền lãi. Tại phiên tòa hôm nay ông Võ Minh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày theo ý kiến của bà H và rút yêu cầu khoản tiền lãi 6.000.000đ, chỉ yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Trần Thanh S phải trả cho nguyên đơn bà Võ Thị Minh H số tiền còn nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bà H không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn ông Trần Thanh S, mặc dù đã được Tòa án Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã Thông báo cho ông S về kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như Tòa án đã triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều cố tình vắng mặt nên không trình bày ý kiến, yêu cầu của ông trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân S. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Thanh S, phải lại cho bà Võ Thị Minh H số tiền còn nợ là 100.000.000đ. Về tiền lãi, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút số tiền lãi theo đơn khởi kiện là 6.000.000đ việc rút khoản tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị chấp nhận. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của các đương S, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Trần Thanh S, có địa chỉ cư trú tại Thôn A2, xã SA, thị xã A, tỉnh Gia Lai, về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. Theo quy định tại Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân S thì Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý giải quyết vụ án dân S nói trên là đúng thẩm quyền.

[2]. Về S vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Trần Thanh S đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân S, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3]. Về số tiền gốc bị đơn còn nợ nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đều khẳng định chứng cứ là “Giấy mượn tiền” ngày 31/10/2020 do ông Trần Thanh S viết và ký xác nhận là đúng S thật. Khi vay tiền ông S hẹn sẽ trả cho bà H vào ngày 31/12/2020 nhưng sau đó chỉ trả được 67.000.000đ, còn còn lại 100.000.000đ cho đến nay ông S vẫn chưa trả cho bà H. Xét thấy, nguyên đơn bà H khởi kiện bị đơn ông S yêu cầu trả số tiền còn nợ gốc là 100.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thị xã A đã giao các Văn bản tố tụng của Tòa án trực tiếp cho bị đơn ông Trần Thanh S nhưng ông S không có ý kiến phản đối gì về số tiền nợ gốc 100.000.000đ mà nguyên đơn bà Võ Thị Minh H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc

ông S phải trả cho bà H. Vì thế, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn ông S phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà H số tiền còn nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về khoản lãi. Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 6.000.000đ. Xét thấy, tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn đã rút yêu cầu về khoản lãi 6.000.000đ. Việc rút yêu cầu khoản tiền lãi của đại diện nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận và không xem xét khoản tiền lãi như trong đơn khởi kiện nữa.

[5]. Về án phí: Mức án phí có trong vụ án là 5% của giá trị tranh chấp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu số tiền 5.000.000đ án phí dân S sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân S;

- Áp dụng vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân S và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Minh H.

- Buộc ông Trần Thanh S, phải trả số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho bà Võ Thị Minh H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Võ Thị Minh H cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, ông Trần Thanh S còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân S.

- Về án phí: Buộc ông Trần Thanh S phải nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Võ Thị Minh H số tiền 2.650.000đ (Hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0011843 ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/12/2022) các đương S có kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương S;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn